

Bản án số: 03/2018/KDTM-PT

Ngày 16 - 3 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Lam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng;
Ông Trần Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2017/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần xi măng Y.

Địa chỉ: Thôn Z, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G

Địa chỉ: Số P, phường K, quận M, Thành phố Hà Nội (Theo văn bản uỷ quyền ngày 04/7/2017 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Y). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Đ3; địa chỉ: 105 Đ, phường T, Tp. P, tỉnh Gia Lai;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông N; địa chỉ: 198/6 khu phố 5, phường A, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần Đ3:*
Ông Lê Bảo Quân, luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Lê Phan, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: 249/1 Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn Công ty cổ phần Đ3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-01-2017, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị G trình bày:

Công ty cổ phần Xi măng Y có ký một số hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần Đ3, cụ thể gồm các hợp đồng:

-Hợp đồng số: 16/HĐKT/SDY-SD3 ngày 02/01/2012 mua bán hàng hóa là: Xi măng, cát, bê tông và các loại vật tư khác.

-Hợp đồng số: 17/HĐKT/SDY-SD3 ngày 02/01/2012 mua bán hàng hóa là: Xăng, dầu diezen, dầu mỡ khác.

-Hợp đồng số: 05/HĐMB/SD3-SDY ngày 02/01/2016 mua bán xi măng.

Theo quy định tại các điều khoản của các Hợp đồng đã ký, Bên bán (Công ty cổ phần xi măng Y) đã thực hiện đầy đủ các nội dung từ Danh mục hàng hóa, số lượng, chất lượng hàng hóa, phương thức giao nhận, bốc xếp vận chuyển. Mỗi lần yêu cầu đặt hàng từ Công ty cổ phần Đ3 chuyển về Công ty cổ phần Xi măng Y đều đáp ứng đủ các đơn hàng, cũng như hoàn thiện các chứng từ kế toán bao gồm cả việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng làm cơ sở cho việc thanh toán mỗi đơn hàng.

Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/9/2016 Công ty cổ phần Đ3 còn nợ Công ty Cổ phần xi măng Y với số tiền là: 27.961.894.670 (Hai mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi một triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Công ty cổ phần xi măng Y đã nhiều lần liên lạc yêu cầu Công ty cổ phần Đ3 thanh toán số tiền trên nhưng không nhận được bất kỳ một phản hồi nào từ Công ty cổ phần Đ3. Cho rằng, Công ty cổ phần Đ3 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Công ty cổ phần xi măng Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Đ3 trả cho Công ty cổ phần xi măng Y số tiền 27.961.894.670đ (Hai mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi một triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Đến ngày 11 tháng 4 năm 2017 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G đã thay đổi yêu cầu và trình bày như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bên bị đơn đã thanh toán một phần cho nguyên đơn và căn cứ Biên bản đối trừ công nợ ngày 05 tháng 02 năm 2017 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/02/2017 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 16.752.539.500đ (Mười sáu tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm đồng). Do vậy, Công ty cổ phần xi măng Y thay đổi nội dung khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Đ3 trả cho Công ty cổ phần xi măng Y số tiền 16.752.539.500đ (Mười sáu tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

Ngày 09 tháng 4 năm 2017, Công ty cổ phần xi măng Y nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Đ3 phải thanh toán thêm tiền lãi đối với khoản nợ 27.961.894.670đ được tính từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/3/2017 là 2.665.622.821đ (Hai tỷ, sáu trăm, sáu mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi một đồng). Cách tính lãi được tính theo mức lãi suất của Ngân hàng B theo quy định trong các hợp đồng, cụ thể khoảng thời gian tính lãi tương ứng với số tiền còn nợ như sau: Đối với khoản nợ 25.985.352.030đ được tính

từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 18/01/2017; Với khoản nợ 14.775.996.860đ tính từ ngày 19/01/2017 đến hết ngày 31/3/2017 và đối với khoản nợ 1.976.542.640đ tính từ ngày 31/8/2016 đến hết ngày 31/3/2017 (Có bảng tính lãi chi tiết kèm theo).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G thay đổi về thời gian tính lãi như sau:

Đối với khoản nợ 25.985.352.030đ được tính từ ngày 31/01/2016 đến hết ngày 18/01/2017; Với khoản nợ 14.775.996.860đ tính từ ngày 19/01/2017 đến hết ngày 31/3/2017 và đối với khoản nợ 1.976.542.640đ tính từ ngày 01/10/2016 đến hết ngày 31/3/2017. Tổng cộng tiền lãi yêu cầu bị đơn thanh toán là 2.463.760.924đ (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng).

Bà Nguyễn Thị G yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố, tuy nhiên chỉ yêu cầu tính mức lãi suất là 8.50% thấp hơn mức lãi suất cơ bản (Lãi suất cơ bản 9%/năm).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp, không đồng ý thanh toán bằng hình thức gán trừ qua Ban điều hành dự án thủy điện X1 vì hiện nay nguyên đơn không còn nợ khoản nào đối với bị đơn do vậy không còn gì để gán trừ qua Ban điều hành dự án thủy điện X1.

Tại văn bản ý kiến ngày 06/3/2017, văn bản ý kiến ngày 01/8/2017 và tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị đơn chị Vũ Thị T trình bày như sau:

Công ty cổ phần Đ3 thừa nhận đã ký một số hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần Xi măng Y như bên nguyên đơn đã trình bày ở trên và thừa nhận hiện tại Công ty cổ phần Đ3 còn nợ Công ty cổ phần xi măng Y là 16.752.539.500đ (Mười sáu tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm đồng). Công ty cổ phần Đ3 đồng ý trả cho nguyên đơn khoản nợ này với hình thức thanh toán cụ thể như sau:

Đối với các khoản nợ phát sinh từ công trình K2 thì Công ty cổ phần Đ3 đồng ý thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp cho Công ty cổ phần xi măng Y, tuy nhiên đối với các khoản nợ phát sinh từ công trình thủy điện X1 thì bị đơn không đồng ý thanh toán bằng hình thức chuyển khoản mà đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận cho Công ty cổ phần Đ3 thanh toán bằng hình thức gán trừ qua Ban điều hành dự án thủy điện X1. Đối với yêu cầu trả lãi chậm trả của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng trong các hợp đồng chỉ quy định trường hợp bên bị đơn thanh toán quá hạn, thì thời gian quá hạn không được vượt quá 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Trong trường hợp này, bên bị đơn mới phải trả thêm cho bên nguyên đơn khoản lãi vay bằng lãi suất tiền vay quá hạn của Ngân hàng B Việt Nam tại thời điểm tương ứng với số tiền và thời gian quá hạn, do vậy Công ty cổ phần Đ3 không đồng ý thanh toán các khoản lãi đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn vì bị đơn không có lỗi trong việc chậm thanh toán đối với nguyên đơn.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2017/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 92, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật thương mại;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần xi măng Y.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần Đ3 phải trả cho Công ty cổ phần xi măng Y số tiền 19.216.300.424 đồng, trong đó: Nợ gốc là 16.752.539.500đ (Mười sáu tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm đồng) đồng và tiền lãi là 2.463.760.924đ (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; nghĩa vụ chịu khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 bị đơn Công ty cổ phần Đ3 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại số 26/2017/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về nội dung: Theo các Hợp đồng số: 16/HĐKT/SDY-SD3 ngày 02/01/2012 mua bán hàng hóa là: Xi măng, cát, bê tông và các loại vật tư khác, Hợp đồng số: 17/HĐKT/SDY-SD3 ngày 02/01/2012 mua bán hàng hóa là: Xăng, dầu diesel, dầu mỡ khác và Hợp đồng số: 05/HĐMB/SD3-SDY ngày 02/01/2016 mua bán xi măng được ký giữa Công ty cổ phần xi măng Y với Công ty cổ phần Đ3 xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Việc ký kết hợp đồng đều có mục đích lợi nhuận. Do Công ty cổ phần Đ3 vi phạm hợp đồng đã ký kết nên Công ty cổ phần xi măng Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xác định pháp luật tương ứng khi giải quyết nội dung tranh chấp là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm về tố tụng:

- Tại các Hợp đồng kinh tế số 16/HĐKT/SDY-SD3, Hợp đồng kinh tế số 17/HĐKT/SDY-SD3 giữa Công ty cổ phần Đ3 và Công ty cổ phần xi măng Y ký kết ngày 02/01/2012 với nội dung mua bán hàng hóa là: xi măng, cát, bê tông và các loại vật tư khác là xăng, dầu diezen, dầu mỡ khác phục vụ thi công công trình thủy điện X1, huyện XX, tỉnh Attapeu, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có thể hiện rõ nội dung: *“Điều 3.2 về hình thức và thời hạn thanh toán là - thanh toán bằng chuyển khoản, hoặc gán trừ trực tiếp qua Ban điều hành dự án thủy điện X1 (BDH dự án)*

Hồ sơ thanh toán gán trừ trực tiếp qua Ban điều hành dự án: Văn bản đề nghị của bên B kèm theo Bảng kê công nợ tiền hàng hóa bên B đã cung cấp cho bên A, các đối chiếu công nợ;

Trường hợp bên A chưa ký đối chiếu xác nhận công nợ với bên B nhưng bên B cung cấp đầy đủ biên bản giao nhận hàng hóa thì cũng đủ cơ sở để đề nghị BDH dự án thanh toán gán trừ công nợ cho bên B. Trong trường hợp này, bên B phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trong bảng kê công nợ và hồ sơ nói trên” (BL 06), (BL 15)

Do đó đủ cơ sở để xác định Ban điều hành dự án thủy điện X1 có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo 02 hợp đồng nêu trên. Việc đưa Ban điều hành dự án thủy điện X1 vào tham gia tố tụng là cần thiết để làm rõ những nội dung liên quan đến thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên, trong đó có cả quyền, nghĩa vụ của Ban điều hành dự án thủy điện X1 theo hợp đồng đã ký. Ban điều hành dự án thủy điện X1 là một tổ chức sự nghiệp trực thuộc chủ đầu tư, có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng. Vì vậy, Ban điều hành dự án thủy điện X1 hoàn toàn có đủ năng lực để tham gia tố tụng trong vụ án này.

Như vậy, trong suốt quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm, bị đơn Công ty cổ phần Đ3 đều yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề liên quan đến Ban điều hành dự án thủy điện X1 để thực hiện việc gán trừ thanh toán như đã nêu tại các hợp đồng ký kết giữa các bên (ba bên). Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải thu thập chứng cứ để làm rõ lời khai của Công ty cổ phần Đ3 có căn cứ hay không? Nếu lời khai của Công ty cổ phần Đ3 có căn cứ, việc thực hiện gán trừ trực tiếp qua Ban điều hành dự án thủy điện X1 thì Ban điều hành dự án thủy điện X1 có ý kiến cụ thể như thế nào? Khi làm rõ vấn đề các vấn đề này thì mới đủ căn cứ để giải quyết vụ án. Việc đưa Ban điều hành dự án thủy điện X1 vào tham gia tố tụng nhằm làm rõ tính khách quan việc tranh chấp là mới đúng. Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ các vấn đề nêu trên, nhưng vẫn mở phiên tòa xét xử vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, giải quyết không triệt để vụ án, bỏ lọt người tham gia tố tụng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự và của người khác có liên quan (cần phải đưa Ban điều hành dự án thủy điện X1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Hồ sơ thể hiện tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền 16.752.539.500 đồng tiền gốc và 2.400.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên buộc bị đơn

phải trả cho nguyên đơn 2.463.760.924 đồng tiền lãi là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự, vi phạm Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng, cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Đ3 hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty cổ phần Đ3 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Đ3, hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2017/KDTM-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa nguyên đơn Công ty cổ phần xi măng Y với bị đơn Công ty cổ phần Đ3.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự hoàn trả số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho Công ty cổ phần Đ3 đã tạm nộp tại biên lai số 0003102 ngày 29-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, Gia Lai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu TKT, HSVA, AV, VT

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Duy Lam